

Bản án số: 148/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 28-8-2020

V/v không công nhận vợ chồng

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Hoàng Thành

Ông Hồ Quốc Văn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 253/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc không công nhận vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Kiều O, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\*Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2020 cũng như tại phiên tòa anh Huỳnh Thanh T trình bày:*

Anh T và chị O tự nguyện chung sống với nhau vào khoảng năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, nên ly thân từ năm 2014 đến nay. Do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nên anh T yêu cầu ly hôn với chị O.

Con chung tên Huỳnh Thanh TT, sinh năm 1994, Huỳnh Thanh D, sinh năm 1995 và Huỳnh Tấn Q, sinh ngày 22/4/2005. Hiện nay cháu TT và cháu D đã trưởng thành theo ai người đó nuôi dạy, anh T không yêu cầu giải quyết, cháu Q hiện đang ở với anh T nên anh T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy nhưng không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Thời gian chung sống anh T và chị O không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Huỳnh Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Kiều O. Do anh chị chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc không công nhận vợ chồng; chị O có địa chỉ tại khóm A, thị trấn Thới Bình, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị O nhưng chị O không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu của anh T và vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị O theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Anh T và chị O tự nguyện chung sống với nhau vào khoảng năm 1993 nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh chị chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống anh chị có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Do thời gian chung sống anh T và chị O phát sinh mâu thuẫn nên không còn chung sống với nhau từ năm 2014 đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình không công nhận anh Huỳnh Thanh T và chị Nguyễn Kiều O là vợ chồng.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, anh T và chị O có với nhau 03 con chung tên Huỳnh Thanh TT, sinh năm 1994, Huỳnh Thanh D, sinh năm 1995 và Huỳnh

Tấn Q, sinh ngày 22/4/2005 (giới tính nam). Xét thấy, anh T yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu Q là có cơ sở. Bởi vì, cháu Q hiện anh T nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi con sẽ làm ảnh hưởng đến tình cảm của cháu Q. Hơn nữa, tại bản tự khai ngày 08/5/2020 cháu Q có yêu cầu và nguyện vọng được tiếp tục sống cùng với anh T. Do cháu Q đã trên 07 tuổi nên yêu cầu nguyện vọng của cháu phù hợp theo quy định pháp luật và được pháp luật bảo vệ. Riêng cháu TT và cháu D đã trưởng thành nên theo ai người đó nuôi dạy là phù hợp. Vì vậy, cần tiếp tục giao cháu Q cho anh T nuôi dạy là phù hợp theo Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình. Anh T không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi cháu Quỳnh nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung vì anh cho rằng thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và nợ chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Thanh T phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 , khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 14, 53, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Xét xử vắng mặt đối với chị Nguyễn Kiều O.

2.Về hôn nhân: Không công nhận anh Huỳnh Thanh T và chị Nguyễn Kiều O là vợ chồng.

3.Về con chung: Giao con chung tên Huỳnh Tấn Q, sinh ngày 22/4/2005 (giới tính nam) cho anh Huỳnh Thanh T tiếp tục nuôi dạy. Chị Nguyễn Kiều O không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị O không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp theo quy định pháp luật, không ai được quyền cản trở.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Huỳnh Thanh T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 12 tháng 5 năm 2020 anh T có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0011182 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho anh T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị O vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

***Nơi nhận:***

*- Các đương sự;*

*- VKSND huyện Thới Bình;*

*- THADS huyện Thới Bình;*

*- TAND tỉnh Cà Mau;*

*- Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Kiều Trang**